

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT AT-HOME**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT AT-HOME

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400962598

**3. Ngày thành lập:** 15/05/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 336, Đường Hoàng Hoa Thám, Thị trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0836469666

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4390        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết :-Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>-Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>-Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>-Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>-Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>-Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>-Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>-Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao<br>-Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu | 4649(Chính) |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4651        |
| 7.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4652        |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4653        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4659        |
| 10. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4661        |
| 11. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Không bao gồm kinh doanh vàng miếng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4662        |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4663        |

Thời gian đăng từ ngày 16/05/2023 đến ngày 15/06/2023

|     |                                                                                                                      |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                    | 4669 |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                              | 8299 |
| 15. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                       | 7410 |
| 16. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                    | 4690 |
| 17. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711 |
| 18. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                   | 4719 |
| 19. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4721 |
| 20. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4722 |
| 21. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                       | 4723 |
| 22. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                  | 4724 |
| 23. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                            | 4730 |
| 24. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                      | 0810 |
| 25. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                       | 1610 |
| 26. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                    | 1621 |
| 27. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                              | 1622 |
| 28. | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                              | 1623 |
| 29. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                             | 1629 |
| 30. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                         | 2592 |
| 31. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                       | 4774 |
| 32. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                        | 3100 |
| 33. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                    | 4101 |
| 34. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                              | 4102 |
| 35. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                        | 4211 |
| 36. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                         | 4212 |
| 37. | Xây dựng công trình điện                                                                                             | 4221 |
| 38. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                  | 4222 |
| 39. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                           | 4299 |
| 40. | Phá dỡ                                                                                                               | 4311 |
| 41. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                    | 4312 |
| 42. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                | 4321 |
| 43. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh               | 4741 |
| 44. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                            | 4742 |
| 45. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                      | 4751 |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 46. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 47. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 48. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 49. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761 |
| 50. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                              | 4762 |
| 51. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4763 |
| 52. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4764 |
| 53. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771 |
| 54. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4772 |
| 55. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên    | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức        | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | DƯƠNG VĂN THÀNH   | Việt Nam  | Tổ dân phố số 2, Thị trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | 2.600.000.000         | 52,000    | 024092005892                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN NHƯ TÚ ANH | Việt Nam  | Thôn Mỏ Thỏ, Xã Minh Đức, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam            | 2.400.000.000         | 48,000    | 121863694                                                                                               |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: DƯƠNG VĂN THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/03/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024092005892

Ngày cấp: 16/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 2, Thị trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố số 2, Thị trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang